



VINASHIP JOINT STOCK COMPANY

01 Hoang Van Thu str. Hongbang dist., Hai Phong. Vietnam
Tel: 84-31.3841034 Fax: 84.31.3842271; E-mail: sandp@vinaship.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa điểm: Hội Trường tầng 1 nhà khách Hải quân – Số 5 Lý Tự Trọng Hải Phòng
Thời gian: 08h30 ngày 24 tháng 4 năm 2019

| Thời gian | Nội dung | Người giới thiệu/Người thực hiện |
|---------------|---|--------------------------------------|
| 08:30 - 09:00 | - Đón tiếp Đại biểu, đăng ký cổ đông dự Đại hội. | Ban tổ chức |
| 09:00 - 09:10 | - Khai mạc Đại hội, chào cờ - Giới thiệu chủ tịch Đoàn - Thông qua Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội | Ban tổ chức |
| 09:10 - 09:20 | - Cử thư ký Đại hội - Thông qua nội dung chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội | Chủ tịch đoàn |
| 09:20 - 09:30 | - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông | Ban thẩm tra tư cách cổ đông |
| 09:30 - 09:45 | - Báo cáo của HĐQT | Chủ tịch HĐQT |
| 09:45 - 10:10 | - Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2018. Phương hướng kế hoạch năm 2019. | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 10:10 - 10:20 | - Báo cáo của Ban kiểm soát | Trưởng Ban kiểm soát |
| 10:20 - 10:30 | - Báo cáo thù lao HĐQT, BKS 2018, kế hoạch 2019 - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. - Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019 | Chủ tịch đoàn |
| 10:30 - 11:10 | - Đại hội thảo luận tại Hội trường | Chủ tịch đoàn và đại biểu cổ đông |
| 11:10 - 11:20 | - Biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông | Chủ tịch đoàn |
| 11:20 - 11:30 | - Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 | Thư ký Đại hội |
| 11:30 | - Bế mạc Đại hội | Chủ tịch đoàn |

Số: *MC/QC-ĐHDCĐ*

Hải Phòng, ngày *19* tháng *04* năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC

CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Mục tiêu:

- Đảm bảo thực hiện đúng Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thành công tốt đẹp

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

1. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng đại hội đề nghị ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định để thuận lợi cho việc biểu quyết
- Không hút thuốc lá trong Phòng đại hội
- Không nói chuyện riêng, hạn chế sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội
(*Khi vào phòng Đại hội, điện thoại để chế độ im lặng*)

2. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

- **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số thẻ biểu quyết, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship.

- **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác*). Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Đoàn chủ tịch.

3. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận đề nghị giơ tay hoặc đăng ký với Đoàn chủ tịch.

- **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.

- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

6. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ KIỂM PHIẾU

- Tổng hợp đầy đủ các thông tin về cổ đông tham dự Đại hội, đảm bảo tính hợp pháp của Đại hội theo đúng quy định hiện hành.

- Bố trí đủ nhân lực thực hiện việc theo dõi, ghi chép đầy đủ, chính xác kết quả biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội.

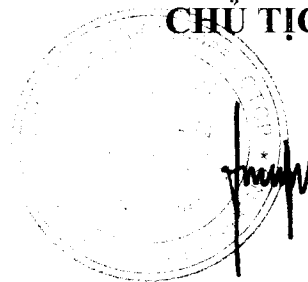
Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship.

Kính trình Đại hội thông qua.

**TM. ĐOÀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- *Cổ đông công ty*
- *Các thành viên HĐQT, BKS*
- *Ban điều hành*
- *Lưu VPHĐQT*



Trần Văn Nghi

Số: 207/VNS-HDQT

Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship (Công ty), Tôi xin gửi đến tất cả Quý vị cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trong năm 2018, Công ty đã đạt được những thành công đáng khích lệ về kết quả kinh doanh cũng như một số phương diện khác, lợi nhuận trước thuế dương sau thời gian liên tục thua lỗ đã phần nào cải thiện thu nhập của người lao động trong Công ty.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban giám đốc, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm tất cả Cán bộ nhân viên Công ty; đặc biệt là sự ủng hộ của Quý cổ đông và sự tin tưởng gắn bó của Quý khách hàng, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2018 mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT 2018

1. Tình hình chung

Thị trường vận tải biển năm 2018 có chuyển biến, phục hồi tích cực hơn năm 2017. Nguồn hàng chính trong khu vực Đông Nam Á như gạo, xi măng xuất khẩu, tuyến khai thác chính của đội tàu công ty tương đối ổn định.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn như giá nhiên liệu duy trì ở mức cao, tuổi bình quân đội tàu công ty cao dẫn đến chi phí tàu già tăng, tình trạng cạnh tranh gay gắt với các chủ tàu trong nước và quốc tế cũng tình trạng giải phóng tàu chậm tại hai đầu bến.

Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực và đoàn kết của Ban điều hành, tập thể cán bộ công nhân viên, sĩ quan thuyền viên toàn công ty, Công ty đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 giao phó.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2018

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực thi nhiệm vụ của mình đúng với quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty, thực hiện đúng vai trò quản trị Công ty và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty; cụ thể như sau:

+ Giám sát các chỉ tiêu Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty, vạch ra phương án, kế hoạch và sát sao chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện.

+ Trong năm 2018 đã tổ chức tổng cộng 16 phiên họp, ban hành 13 Nghị Quyết và 11 Quyết định để triển khai và giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phê duyệt các dự án, hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và kiện toàn bộ máy tổ chức. Các nghị quyết, Quyết định đều được Hội đồng quản trị uỷ nhiệm cho Ban điều hành triển khai và thực hiện thành công.

3. Báo cáo hoạt động SXKD

3.1 Kết quả SXKD

Giám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và diễn biến thị trường, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng chương trình hành động phù hợp, chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện và đã đạt được kết quả đáng khích lệ như sau:

| Nội dung | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | So sánh TH/KH(%) |
|-------------------------------|--------------------------|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Sản lượng vận chuyển (tấn) | 1.512.000 | 1.603.802 | 106,07 |
| 2. Tổng doanh thu | 613.584 | 848.657 | 138,31 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | 27.390 | 33.224 | 121,30 |

3.2 Thanh lý tàu:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về kế hoạch bán thanh lý một số tàu già cũ khai thác không hiệu quả, trong năm 2018 Công ty đã triển khai bán thanh lý 02 tàu chi tiết như sau:

- Tàu Vinaship Ocean – trọng tải 12.367 DWT, tàu đã được bàn giao cho người mua ngày 14/07/2018.

- Tàu Mỹ An – trọng tải 8.232 DWT, tàu đã được bàn giao cho người mua ngày 14/01/2019 (*Hạch toán thu nhập từ bán tàu năm 2019*).

4. Nhân sự và thù lao Hội đồng quản trị năm 2018

4.1. Nhân sự HĐQT

+ Từ 01/01/2018 đến 28/07/2018, HĐQT công ty gồm 07 thành viên có tên sau:

1. Ông Hoàng Lê Vượng, Chủ tịch HĐQT
2. Ông Vương Ngọc Sơn, Phó chủ tịch HĐQT
3. Ông Trần Dũng Chiến, Ủy viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Quang Duy, Ủy viên HĐQT

5. Ông Dương Ngọc Tú, Ủy viên HĐQT
6. Ông Phạm Văn Toàn, Ủy viên HĐQT
7. Ông Mai Xuân Ngoạt, Ủy viên HĐQT

+ Từ 28/07/2018 đến nay HĐQT công ty gồm 7 thành viên có tên sau:

1. Ông Trần Văn Nghi, Chủ tịch HĐQT
2. Ông Vương Ngọc Sơn, Phó chủ tịch HĐQT
3. Ông Trần Dũng Chiến, Ủy viên HĐQT
4. Ông Phạm Hải Long, Ủy viên HĐQT
5. Ông Mai Xuân Ngoạt, Ủy viên HĐQT
6. Ông Phạm Văn Toàn, Ủy viên HĐQT
7. Ông Lê Quang Chính, Ủy viên HĐQT

4.2 Chi thù lao HĐQT năm 2018

Thù lao HĐQT và BKS được thực hiện chi trả đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (Chi tiết tại Báo cáo thù lao HĐQT&BKS)

5. Báo cáo về cổ phiếu công ty (mã VNA)

Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong năm 2018, từ ngày 29/03/2019 cổ phiếu công ty (VNA) đã được đưa ra khỏi diện hạn chế giao dịch

6. Báo cáo về việc di dời trụ sở Công ty

Thực hiện kế hoạch phát triển đô thị của T/p Hải Phòng tại thông báo số 2188/UBND-QH ngày 17/10/2016 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện kế hoạch khởi công xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ theo đó trụ sở của Vinaship phải di dời để giải phóng mặt bằng. Theo thông báo số 100/TB-UBND ngày 23/03/2017 của UBND T/p Hải Phòng, trong năm 2018 Công ty đã thực hiện nhưng công việc sau:

+ Giai đoạn 1: thực hiện giải phóng mặt bằng bàn giao 600 m² đất và 2 tòa nhà 3 tầng và 4 tầng cho nhà thầu thi công.

+ Giai đoạn 2: chờ quyết định thu hồi trụ sở làm việc tại số 01 Hoàng Văn Thụ của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Về việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Công ty tại Khu TM8 khu vực Hồ Sen Cầu Rào 2, Hải Phòng; hiện tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đang thực hiện thu hồi đất nông nghiệp trước khi bàn giao cho Công ty xây dựng trụ sở làm việc. Công ty cũng đã phối hợp với UBND quận Lê Chân hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng.

7. Báo cáo việc thực hiện kế tái cơ cấu nợ tại các tổ chức tín dụng và tái cơ cấu doanh nghiệp

7.1 Các khoản nợ tại các ngân hàng thương mại:

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành việc mua bán nợ tại Ngân hàng cổ phần hàng hải Việt Nam và Ngân hàng Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Lê Chân, Hải Phòng

7.2. Khoản nợ tại VDB : Công ty đã hoàn thành tái cơ cấu tại VDB vào tháng 12/2017: xóa nợ lãi treo đến 30/06/2016, khoan nợ từ 01/07/2016 đến 30/06/2019, thời gian khoan nợ không tính vào thời gian trả nợ.

7.3 Tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp

Triển khai kế hoạch tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, Công ty đã sắp xếp tinh giảm các đầu mối phòng ban, xí nghiệp trong công ty; cụ thể như sau:

+ Sáp nhập Phòng Pháp chế an toàn hàng hải, Ban quản lý an toàn – an ninh và Đội giám sát kiểm tra; đổi tên thành phòng Pháp chế an toàn hàng hải.

+ Sáp nhập phòng Bảo vệ quân sự và Phòng hành chính, đổi tên thành Phòng hành chính tổng hợp.

+ Sáp nhập Văn phòng đảng ủy – văn phòng Công đoàn – Ban thi đua khen thưởng vào phòng Tổ chức cán bộ và đổi tên thành Phòng tổ chức - Thuyền viên. Đội sửa chữa phương tiện trực thuộc khối dự trữ do Phòng tổ chức - Thuyền viên quản lý.

+ Đổi tên Phòng KHKT thành phòng Kỹ Thuật

8. Báo cáo kết quả giám sát đối với Ban điều hành trong năm 2018

Các thành viên trong Ban điều hành đều có trình độ, năng lực chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và có nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý và điều hành công việc.

Ban điều hành nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty cũng như diễn biến thị trường để triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của Công ty, quy định của Pháp luật và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đã tận dụng tốt các cơ hội để ổn định hoạt động của đội tàu.

Mặc dù vậy, Công tác điều hành trong năm 2018 vẫn còn một số điểm cần rút kinh nghiệm cho năm 2019 như nâng cao hơn nữa công tác bảo quản, bảo dưỡng tàu, ý thức kỷ luật và tính chuyên nghiệp của thuyền viên; cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các phòng ban chức năng và ban chỉ huy các tàu; giảm thiểu sự cố kỹ thuật, vật tư ảnh hưởng đến ngày vận doanh của đội tàu; cần mở rộng thị trường để chủ động nguồn hàng cho đội tàu, tránh tình trạng thiếu hụt hàng hóa vận tải trong một số giai đoạn.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SXKD VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Kế hoạch SXKD và đầu tư, thanh lý:

1.1. Kế hoạch SXKD

Trên cơ sở dự báo tình hình thị trường trong năm 2019; đồng thời căn cứ năng lực thực tế đội tàu công ty, Hội đồng quản trị công ty đã xây dự kế hoạch SXKD cho năm 2019 như sau:

- + Tổng doanh thu : 697.000.000.000 đồng
- + Lợi nhuận trước thuế : 28.000.000.000 đồng.

1.2. Đầu tư, thanh lý:

+ Ngoài tàu Mỹ An đã thanh lý xong trong đầu tháng 1/2019, Công ty sẽ tiếp tục bán thanh lý tàu Mỹ Vương, trọng tải 14.339 DWT trong khoảng thời gian từ Quý IV/2019 đến Quý I/2020 (nếu tái cơ cấu tài chính thành công).

- + Bán 02 xe nâng vỏ container
- + Mua một xe ô tô 16 chỗ và một xe ô tô 5 chỗ phục vụ CBCNV
- + Mua 02 xe nâng phục vụ hoạt động bốc xếp container tại các cảng mà Công ty ký hợp đồng dịch vụ bốc xếp
- + Mua một xe ô tô 16 chỗ và một xe ô tô 5 chỗ phục vụ cán bộ công nhân viên, mua 02 xe nâng phục vụ dịch vụ xếp dỡ.
- + Đầu tư phần mềm quản lý vật tư kỹ thuật, tổ chức lao động tiền lương.
- + Dự án di dời và xây dựng trụ sở mới: Trong năm 2019, sau khi được thành phố giao đất Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để xây dựng trụ sở làm việc tại Khu TM8 khu vực Hồ Sen Cầu Rào 2, Hải Phòng. Dự kiến, tổng chi phí của dự án là 45 tỷ đồng.

2. Kế hoạch tái cơ cấu nợ, tài chính tại các tổ chức tín dụng và tái cơ cấu doanh nghiệp:

2.1 Tái cơ cấu nợ, tài chính:

- + Thông qua công ty mua bán nợ, đàm phán mua nợ tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt - CN Hải phòng & Ngân hàng Indovina – CN Mỹ Đình với tỷ lệ hợp lý theo tính chất từng khoản nợ theo Nghị Quyết số 107/NQ-CP ngày 10/10/2017 của Chính Phủ.
- + Tiếp tục đề nghị VDB đồng ý cơ cấu lại trả nợ cho các dự án tàu đóng mới khi hết thời gian khoan nợ, bắt đầu trả nợ từ 1/7/2019; theo đó trả nợ cho VDB theo dòng tiền của từng dự án. Ưu tiên trả nợ gốc trước, lãi vay trả sau, không tính lãi phạt chậm trả.

2.2 Tái cơ cấu doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2017-2020; cụ thể như sau:

- + Giải thể Xí nghiệp Dịch vụ vận tải và sáp nhập vào Xí nghiệp Xếp dỡ vận tải và dịch vụ, nghiên cứu chuyển đổi Xí nghiệp Xếp dỡ vận tải và dịch vụ thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nếu xét thấy đủ điều kiện thuận lợi.
- + Nghiên cứu chuyển đổi Ban quản lý và khai thác bãi container thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nếu xét thấy đủ điều kiện thuận lợi
- + Sáp nhập Chi nhánh công ty tại Đà Nẵng vào Phòng Hành chính tổng hợp và giao cho Phòng Hành chính tổng hợp quản lý.

3. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

- + Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

+ Năm bắt kịp thời tình hình phát triển kinh tế trong nước và quốc tế, những chính sách vĩ mô của Nhà nước và Chính phủ để điều chỉnh, bổ sung kịp thời công tác quản lý điều hành, hạn chế những rủi ro cho Công ty.

+ Tổ chức các phiên họp định kỳ để phân tích các báo cáo, giải quyết kiến nghị của Ban giám đốc, thảo luận thông qua các phương án, dự án và các chính sách trong hoạt động SXKD của Công ty.

+ Tiếp tục chỉ đạo ban điều hành nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý kỹ thuật, vật tư để cắt giảm chi phí khai thác đội tàu.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020.

+ Tiếp tục làm việc với cơ quan, ban ngành T/p Hải Phòng để thực hiện Dự án di dời và xây dựng trụ sở công ty phục vụ dự án trọng điểm, xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ của thành phố Hải Phòng.

+ Tiếp tục nghiên cứu phương án đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành. Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp để khắc phục các vấn đề còn tồn tại trong năm 2018

III/- KẾT LUẬN

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, thực thi đầy đủ nhiệm vụ và làm đúng vai trò quản trị Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định, Điều lệ, quy chế quản trị công ty và quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.

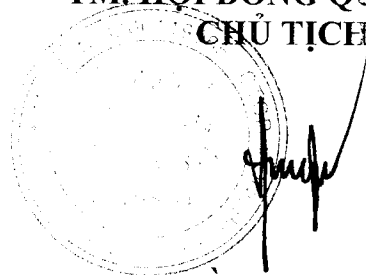
Năm 2019, Hội đồng quản trị sẽ cố gắng hoàn thành Nghị quyết, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao phó, từng bước đưa công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

Xin trân trọng báo cáo./.

Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Nghi

Nơi nhận

- Đại hội đồng cổ đông năm 2019
- Các thành viên HĐQT, BKS
- Lưu VP HĐQT

Số: 208/2019/BC-TGD

Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018,
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Kính thưa Đại hội

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship; căn cứ các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua, Ban Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship xin được trân trọng báo cáo kết quả SXKD năm 2018, và kế hoạch SXKD năm 2019 để Đại hội xem xét thông qua.

**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Những thuận lợi cơ bản

- Công tác đàm phán tái cấu trúc các khoản nợ vay thương mại của Công ty với các ngân hàng thương mại (MSB, Vietinbank) và Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) về cơ bản mang lại những kết quả tích cực đối với tình hình tài chính của Công ty, đóng góp đáng kể trong kết quả lợi nhuận dương trong năm 2018.

- Trong năm 2018, chỉ số giá cước tàu hàng khô quốc tế BDI biến động theo nhiều chu kỳ cao thấp, từ khoảng 1200 điểm đầu năm đến mức 1700 điểm vào tháng 7 rồi suy giảm về mức 1000-1200 điểm trong tháng 11. Chỉ số tàu handysize BSHI có mức độ biến động ít hơn, dao động quanh mốc 500-700 điểm trong cả năm 2018. Nhìn chung, về tổng thể thị trường tàu hàng khô năm 2018 đã cải thiện hơn đáng kể so với năm 2017.

- Về chân hàng vận chuyển, mặt hàng gạo nhập khẩu vào Indonesia và Philippines phát sinh trong quý 2 và quý 4 /2018 với quy mô lớn hơn mọi năm. Chân hàng xi măng nhập khẩu vào Philippines suy giảm mạnh kể từ sau quý 1/2018 và chỉ phục hồi nhẹ từ cuối quý 3/2018 sau khi hết mùa mưa tại Philippines. Các nhóm hàng rock phosphate cũng giảm về quy mô. Chân hàng than nội địa ít thu nút được tàu tham gia do mặt bằng giá cước kém hấp dẫn và rủi ro lớn mất ngày tàu do chờ xếp dỡ tại 2 đầu bến. Nguồn than nhập khẩu trước đây được nhóm tàu handysize trong nước vận chuyển thì nay bị các nhóm tàu lớn hơn như handymax và subpramax nước ngoài giành phần lớn thị phần do giá cước cạnh tranh hơn. Tuy nhiên, việc đội tàu tham gia và giành được phần đáng kể sản lượng vận chuyển gạo với giá cước tốt đã góp phần tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả khai thác so với các nhóm hàng giá cước thấp khác.

2. Một số khó khăn

- Việc các tàu hoạt động có tần xuất hoạt động chủ yếu ở các tuyến hàng Việt Nam - Philippines, Christmas Island, Indonesia khiến cơ hội đặt mua nhiên liệu tại các khu vực có giá thấp như Singapore, Thailand, Hongkong là tương đối ít, cộng thêm tốc độ quay vòng nhanh dẫn đến chi phí nhiên liệu, cảng phí của một số tàu lớn đã tăng khá cao. Các khoản cảng phí, hoa hồng và phí tàu già cũng tăng do tỷ trọng các tàu trên 20 tuổi tham gia vận chuyển gạo cao hơn năm trước.

- Ngoài nhóm hàng gạo xuất đi Philippines và Indonesia, các chân hàng khác như xi măng, phân bón, sắt thép Công ty gặp phải tình trạng cạnh tranh gay gắt từ các đội tàu Việt Nam cũng như đội tàu Trung Quốc. Do vậy, tình trạng phá giá, cạnh tranh không lành mạnh xảy ra thường xuyên. Chân hàng xi măng xuất khẩu sang Philippines trong năm giảm mạnh, một phần do nhu cầu giảm trong các tháng mùa mưa, phần khác do áp lực cạnh tranh mại giữa các đơn vị xuất nhập khẩu hàng xi măng nên giá cước thiếu ổn định.

- Do mật độ tàu tham gia vận chuyển đông và ảnh hưởng của thời tiết nên tại các cảng Việt Nam và Philippines xảy ra tình trạng dồn ứ, tắc nghẽn cầu bến, điều này khiến một số chuyến hàng gạo các tàu bị kéo dài đáng kể so với bình thường, tác động xấu lên hiệu quả khai thác của đội tàu.

- Sau khi tàu Vinaship Ocean, trọng tải 12367 DWT hoàn thành xong việc bán thanh lý và bàn giao cho người mua vào ngày 14/07/2018 thì đội tàu Công ty chỉ còn lại 09 chiếc với tổng trọng tải là 156,729 DWT. Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến doanh thu của đội tàu trong 6 tháng cuối năm 2018.

- Trong năm Công ty có tàu Mỹ Hưng bị sự cố máy đèn số 2 tại vùng biển thuộc đảo Christmas Island (Úc) không thể khắc phục tạm thời được, buộc công ty phải tạm dừng việc khai thác tàu và đưa về Vũng Tàu sửa chữa sự cố kết hợp lên đà định kỳ sớm hơn kế hoạch, khiến tàu không tạo được doanh thu tháng 9 và phát sinh nhiều chi phí liên quan đến việc di chuyển tàu về đà và chi phí sửa chữa trong đà.

- Trong năm, công ty có 02 tàu đến hạn lên đà sửa chữa định kỳ là Vinaship Gold, tổng thời gian tàu dừng khai thác để phục vụ sửa chữa lớn là 18 ngày và tàu Mỹ Hưng lên đà sửa chữa định kỳ, tổng thời gian tàu dừng khai thác để phục vụ sửa chữa lớn là 41 ngày.

- Các hoạt động dịch vụ vận tải container trong năm nhìn chung vẫn còn gặp khó khăn do những yếu tố bên ngoài (thị trường, mùa vụ) và nội tại của một số đơn vị. Sản lượng vận chuyển hàng container nội địa của xí nghiệp dịch vụ vận tải bị giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Nhân sự biến động, công tác tổ chức điều hành sản xuất của đơn vị gặp nhiều khó khăn. Hoạt động kho bãi, bốc xếp chịu áp lực duy trì hoạt động do nhu cầu sử dụng dịch vụ có xu hướng chuyển dịch giữa các cảng khu vực Hải Phòng. Tuy nhiên, hoạt động của Ban quản lý bãi container có nhiều khởi sắc nhờ phát triển mạnh được nguồn hàng lớn, ổn định của chủ hàng Tập đoàn Hoà Phát.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Với những điểm thuận lợi và khó khăn như phân tích ở trên, Công ty đã nỗ lực tập trung thực hiện các giải pháp về SXKD, quản trị doanh nghiệp và đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra, cụ thể:

Tổng kết 12 tháng năm 2018, tổng sản lượng vận chuyển hàng hoá và dịch vụ tăng 6,07%, tổng doanh thu tăng 46,44% so với chỉ tiêu kế hoạch, trong đó hoạt động vận tải biển vượt 52,81%, hoạt động dịch vụ vận tải và bốc xếp vượt 42,97%. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 121,31% kế hoạch năm 2018, trong đó lợi nhuận từ hoạt động vận tải biển đã có cải thiện giảm lỗ đáng kể, hoạt động dịch vụ hàng hải đều tăng nhẹ so với kế hoạch, lợi

nhận từ bán thanh lý tàu cũ bị giảm do việc chuyển hạch toán kết quả bán tàu Mỹ An sang năm 2019.

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | KH NĂM 2018 | TH NĂM 2018 | So sánh TH/KH (%) |
|-----|--|---------|-------------|-------------|-------------------|
| 1 | 2 | 3 | 7 | 8 | 9 |
| 1 | Sản lượng vận chuyển | Tấn | 1,512,000 | 1,603,802 | 106.07 |
| | Sản lượng luân chuyển | Tkm | 936,843 | 3,629,492 | 387.42 |
| 2 | Doanh thu hoạt động SXKD và thu khác | Tr đồng | 613,584 | 848,657 | 138.31 |
| a | Hoạt động vận tải biển | Tr đồng | 411,295 | 628,505 | 152.81 |
| b | Hoạt động tài chính | Tr đồng | - | 5,912 | |
| c | Hoạt động dịch vụ | Tr đồng | 95,000 | 136,774 | 143.97 |
| d | Thu khác (tái cơ cấu tài chính và bán tàu) | Tr đồng | 107,289 | 77,465 | 72.20 |
| 3 | Chi phí hoạt động SXKD và chi khác | Tr đồng | 586,196 | 815,436 | 139.11 |
| a | Hoạt động vận tải biển | Tr đồng | 426,382 | 631,692 | 148.15 |
| b | Hoạt động tài chính | Tr đồng | 29,243 | 38,267 | 130.86 |
| c | Hoạt động dịch vụ | Tr đồng | 92,490 | 133,930 | 144.81 |
| d | Chi khác | Tr đồng | 38,080 | 11,010 | 28.91 |
| 4 | Tổng LNTT của Công ty và XNDV | Tr đồng | 27,390 | 33,224 | 121.30 |
| a | Hoạt động vận tải biển | Tr đồng | (15,088) | (3,187) | 21.12 |
| b | Hoạt động tài chính | Tr đồng | (29,243) | (32,355) | 110.64 |
| c | Hoạt động dịch vụ | Tr đồng | 2,510 | 2,844 | 113.31 |
| d | Lợi nhuận khác (TCCTC, bán tàu và khác) | Tr đồng | 69,209 | 65,919 | 95.25 |
| 5 | EBITDA | Tr đồng | 71,952 | 92,147 | 128.07 |

III. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả vượt bậc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu tài chính mà Công ty đạt được trong năm qua, thì vẫn còn tồn tại những tồn tại, hạn chế trong công tác kinh doanh và quản lý:

- Về công tác điều hành khai thác tàu: việc tính toán, bố trí điều động tàu thực hiện một số chuyến hàng còn chưa lường trước được các rủi ro về tắc nghẽn cầu bến, chưa đánh giá đầy đủ năng lực giải phóng hàng tại đầu dỡ, cũng như các rủi ro về thương mại dẫn đến có tàu chờ gạo mất từ 1-2 tháng cho việc chờ cầu và dỡ hàng. Những vấn đề tồn tại về tốc độ khai thác tàu chậm, tổn thất ngày tàu và tiêu hao nhiên liệu quá mức trong từng chuyến đi dù đã được đánh giá, phân tích nhưng chưa có giải pháp khắc phục căn bản và có hiệu quả lâu dài.

- Về công tác quản lý kỹ thuật: việc theo dõi tình trạng kỹ thuật tàu khai thác dài ngày ở tuyến nước ngoài còn thiếu sâu sát, thiếu các khảo sát đánh giá đầy đủ và tin cậy về tình trạng kỹ thuật của tàu và trang thiết bị máy móc dẫn đến xảy ra không ít sự cố bất ngờ, bị động về thông tin và phương án xử lý. Thiếu các biện pháp chủ động phòng ngừa từ sớm.

- Công tác quản trị chi phí, thu hồi công nợ xấu chưa có chuyển biến đáng kể so với các năm trước.

- Hoạt động kinh doanh của XNDVVT vẫn chậm phục hồi.

PHẦN II KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD 2019

Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) trong báo cáo cuối năm 2018 đã hạ dự báo mức tăng trưởng chung của thế giới khoảng 3,7% năm 2018 và 2019 theo đó các nước phát triển được dự báo tăng trưởng giảm từ 2,5% năm 2018 xuống 2,1% năm 2019 và các nước mới nổi và đang phát triển tiếp tục duy trì mức tăng trưởng 4,7% năm 2018 và 2019. Dự báo kinh tế Bắc Mỹ, EU, Nhật Bản suy giảm nhẹ trong năm 2019, tương tự đối với Trung Quốc và ASEAN 5, trong khi Ấn Độ, Nga, Mỹ La Tinh dự báo có tăng trưởng trung bình khá. WTO dự báo kim ngạch thương mại sẽ tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2019. Nhập khẩu của các nước phát triển, cũng như các nền kinh tế đang phát triển, đều ở mức thấp, tương ứng 3.0% và 4.5% năm 2019 so với mức 3.2% và 4.8% năm 2018.

Bước sang năm 2019, Công ty gặp không ít khó khăn do tình hình thị trường vận tải biển quốc tế đột ngột suy giảm mạnh so với thời điểm cuối năm 2018. Chỉ số giá cước tàu hàng khô quốc tế BDI từ 1282 điểm ngày 02/01/2019 đã tụt giảm mạnh hơn một nửa xuống còn 595 điểm ngày 11/02/2019 và dao động quanh mức 700 điểm cho đến hết quý I/2019. Thị trường vận tải truyền thống của Công ty cũng gặp nhiều biến động lớn do những thay đổi về chính sách nhập khẩu gạo, xi măng của Philippines và sụt giảm nguồn hàng rock phosphate từ Úc đi Indonesia.

Việc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty được căn cứ vào các yếu tố sau:

a) Vận tải biển

- Đội tàu hàng khô gồm 08 chiếc với tổng tấn trọng tải, độ tuổi bình quân là 21 tuổi, trong đó nhóm 22.000 – 27.000 DWT là 23 tuổi, nhóm 12.000 – 14.000 DWT là 22 tuổi, nhóm 6.500 – 10.000 DWT là 16 tuổi.

- Trong năm 2019, đội tàu có 3 chiếc lên đà sửa chữa định kỳ gồm Vinaship Pearl (24.241DWT), Vinaship Diamond (24.034DWT), Vinaship Star (23.949DWT). Thời gian lên đà sửa chữa định kỳ bình quân khoảng 30 ngày/tàu.

- Phương thức khai thác đội tàu nhỏ dưới 15.000 DWT chủ yếu là tàu chuyển, với các tàu handysize kết hợp 2 phương thức tàu chuyển + định hạn chuyển ngắn ngày (từ 1-2 chuyến TCT, tổng thời gian từ 45-60 ngày/năm), do đặc điểm đội tàu phần lớn trên 20 tuổi, đăng kiểm Việt Nam nên tính cạnh tranh so với các tàu trẻ có phân cấp IACS là kém hơn. Tuyển khai thác chủ yếu khu vực Đông Nam và Bắc Á, kết hợp tuyển Nam Á khi có điều kiện phù hợp.

- Kịch bản thị trường vận tải biển nhóm tàu hàng khô áp dụng cho việc xây dựng kế hoạch năm 2019: chỉ số tàu hàng khô BDI: 1200-1600 điểm, chỉ số giá cước cỡ tàu handysize (BHSI): 500-700 điểm. Mức thuê định hạn quy đổi (TCE) từng nhóm tàu trên 20 tuổi: cỡ 25,000 ÷ 28,000 DWT = 5.500 ÷ 5.600 USD/ngày; cỡ 22.000 ÷ 24.500 DWT = 5.000 ÷ 5.100 USD/ngày; cỡ 12.000 ÷ 15.000 DWT = 3.500 ÷ 3.700 USD/ngày; cỡ 6.500 ÷ 8.500 DWT = 2.300 ÷ 2.500 USD/ngày.

- Giá nhiên liệu hàng hải được xây dựng trên cơ sở bình quân giá tại một số địa điểm cung cấp chủ yếu như: Nội địa (Hải Phòng, Quảng Ninh, Sài Gòn) và nước ngoài (Singapore, Hongkong, Đài Loan, Thailand, Indonesia, Malaysia, Philippine). Theo đó, giá dầu FO (380 và 180CST) = 465 USD/tấn, dầu DO = 670 USD/tấn.

b) Dịch vụ hàng hải

Sản lượng dịch vụ logistic hàng rời nội địa từ các nhà máy Hoà Phát ở Hải Dương, Hưng Yên, Dung Quất, của Shengli Thái Bình đi các cảng phía Nam tiếp tục ổn định ở mức bình quân 20-40 nghìn tấn/tháng. Hoạt động khai thác bốc xếp bãi container vẫn duy trì ổn định. Dịch vụ vận chuyển container nội địa đang dần khôi phục sản lượng.

c) Đầu tư, mua sắm, thanh lý tài sản

- Ngoài tàu Mỹ An đã thanh lý xong trong đầu tháng 1/2019, tiếp tục bán thanh lý tàu Mỹ Vượng, loại tàu hàng khô, trọng tải 14.339 tấn, năm đóng 1989, với tổng giá trị thanh lý dự kiến là 1,2 triệu USD. Thực hiện từ cuối năm 2019 đến đầu năm 2020. Tổng cộng 2 tàu.

- Bán 02 xe nâng vỏ container, mua 02 xe nâng phục vụ hoạt động bốc xếp container tại các cảng mà Công ty ký hợp đồng dịch vụ bốc xếp.

- Mua thêm 01 xe ô tô 5 chỗ, 1 xe 16 chỗ phục vụ đưa đón cán bộ công nhân viên đi công tác xa do các xe hiện tại đã cũ quá hạn sử dụng.

- Triển khai các bước trong phân kỳ đầu tư xây dựng toà nhà mới tại lô TM8 Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng làm trụ sở làm việc của Công ty kết hợp văn phòng cho thuê.

II. TÓM TẮT CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD 2019

Trên cơ sở các căn cứ trên, Công ty đã xây dựng một số chỉ tiêu chính về hoạt động SXKD và đầu tư trong năm 2019 cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | KH 2019 |
|-------|----------------------------|-------------|-----------|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1 | Sản lượng | Triệu tấn | 1,840,000 |
| | Sản lượng | Teu | 3,560 |
| 2 | Tổng doanh thu và thu khác | Tr.đồng | 697,000 |
| 2.1 | Doanh thu vận tải | Tr.đồng | 538,500 |
| 2.2 | Doanh thu dịch vụ | Tr.đồng | 131,600 |
| 2.3 | Doanh thu tài chính | Tr.đồng | - |
| 2.4 | Thu khác | Tr.đồng | 26,900 |
| 2.4.1 | Bán tàu và xe nâng | Tr.đồng | 26,900 |
| 2.4.2 | Tái cơ cấu | Tr.đồng | - |
| 3 | Tổng Chi phí | Tr.đồng | 669,000 |
| 3.1 | Chi phí vận tải | Tr.đồng | 513,000 |
| 3.2 | Chi phí dịch vụ | Tr.đồng | 126,800 |
| 3.3 | Chi phí tài chính | Tr.đồng | 28,200 |
| 3.4 | Chi khác | Tr.đồng | 1,000 |
| 3.4.1 | Bán xe nâng | Tr.đồng | 1,000 |
| 3.4.2 | Tái cơ cấu | Tr.đồng | - |
| 4 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 28,000 |
| 4.1 | Lợi nhuận vận tải | Tr.đồng | 25,500 |
| 4.2 | Lợi nhuận dịch vụ | Tr.đồng | 4,800 |
| 4.3 | Lợi nhuận tài chính | Tr.đồng | (28,200) |
| 4.4 | Lợi nhuận khác | Tr.đồng | 25,900 |
| 4.4.1 | Bán tàu | Tr.đồng | 25,900 |
| 4.4.2 | Tái cơ cấu | Tr.đồng | - |
| 5 | Ebitda | Tr.đồng | 116,000 |
| 6 | Đầu tư/ thanh lý | | Bán 2 tàu |

Ghi chú: Chỉ tiêu Tổng chi phí và Tổng lợi nhuận trước thuế trong bảng trên chưa bao gồm dự kiến phân trích lập dự phòng các khoản nợ khó đòi từ các năm trước, gồm khoảng 7,34 tỷ đồng phải thu của Vinashin Lines cho việc sửa chữa hộ tàu Green Sea và khoảng 1,7 tỷ đồng phải thu từ hoạt động dịch vụ vận tải.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 2019

1) Giải pháp về thị trường và sản xuất kinh doanh

a) Nhóm biện pháp thị trường:

Tập trung vào phân khúc thị trường vận chuyển một số nhóm hàng như xi măng, clinker, nông sản, rock phosphate cho đội tàu. Khai thác chân hàng thép Hoà Phát từ Kinh Môn (Hải Dương) và Dung Quất (Quảng Ngãi) đi các cảng nội địa phía Nam và xuất khẩu sang Campuchia, dịch vụ trung chuyển hàng xuất khẩu thép Hoà Phát từ nhà máy đến các cảng xuất hàng (Hải Phòng, Quảng Ninh). Khai thác dịch vụ vận chuyển hàng container nội địa theo phương thức trọn gói door – to – door. Bổ sung số tấn phương tiện thiếu thông qua việc thuê tàu chuyên hoặc định hạn ngắn để thực hiện các đơn hàng dài hạn cho khách hàng.

- Nhóm biện pháp điều hành khai thác: Kiểm soát tốc độ khai thác các tàu từng chuyến. Làm tốt công tác thu xếp đầu bến, giải phóng tàu nhanh nhằm quay vòng phương tiện, linh hoạt kết hợp đảo tuyến khai thác vận tải quốc tế với vận tải nội địa nhằm giảm thiểu thời gian tàu chạy không hàng và tận dụng nguồn nhiên liệu giá rẻ nước ngoài.

b) Nhóm giải pháp quản lý:

Tiến hành rà soát lại định mức tiêu thụ nhiên liệu - dầu nhớt, vòng tua máy chính, tốc độ khai thác của từng tàu, phân tích nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục nhằm tiết giảm hơn nữa chi phí nhiên liệu, dầu nhớt trong giá thành vận tải.

c) Giải pháp về tài chính, quản trị và đổi mới doanh nghiệp

- Tiếp tục cân đối nguồn tài chính thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản nợ đã được tái cấu trúc thành công trong năm 2018.

- Tiếp tục đàm phán đẩy nhanh việc tái cơ cấu tài chính đối với Ngân hàng Bảo Việt và ngân hàng Indo Vina theo lộ trình đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020 đã được Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam phê duyệt.

d) Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tiếp tục sắp xếp tinh giản nhân lực, thu gọn đầu mối, sáp nhập, hợp nhất các bộ phận, phòng ban, đơn vị trực thuộc theo nội dung và trình tự tại đề án tái cơ cấu tổng thể doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020.

- Tiếp tục công tác đào tạo, huấn luyện thường xuyên để nâng cao chất lượng, kỹ năng, thuyền viên làm việc trên đội tàu Công ty, Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo tóm tắt các hoạt động chính của Ban Giám đốc Công ty về thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019 và một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Công ty trong năm 2019.

Kính trình đại hội.

Nơi nhận

- Đại hội đồng cổ đông năm 2019
- Các thành viên HĐQT, BKS
- Lưu VP HĐQT, KD

TỔNG GIÁM ĐỐC



Wương Ngọc Sơn

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Kính trình: **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Công ty CP vận tải biển Vinaship được sửa đổi theo Nghị quyết số 04/2018/NQ – ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 27/4/2018;

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship;

Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019, cụ thể:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2018, nhân sự của Ban kiểm soát không có biến động, gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên làm việc theo chế độ không chuyên trách. Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, thực hiện công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành, tuân thủ Điều lệ công ty và quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc và đã thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo quý, năm 2018.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2018.

- Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị;

- Xem xét các Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty. Tuy nhiên, do các thành viên Ban kiểm soát đều làm việc theo chế độ không chuyên trách nên công tác kiểm soát không tránh khỏi những tồn tại mà BKS phải theo sát và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

II. Kết quả giám sát về việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

1/ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 7 thành viên, trong năm 2018, căn cứ kết quả bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 ngày 28/7/2018, Đại hội thống nhất miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 03 thành viên mới. Tại thời điểm 31/12/2018, Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, trong đó 03 người đại diện phần vốn Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo hình thức chuyên trách.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện các cuộc họp theo định kỳ để thảo luận và thống nhất các nội dung sau:

- Phê duyệt và thực hiện bán tàu Vinaship Ocean;
- Thông qua hạn mức vay vốn lưu động từ CBCNV của Công ty, đồng thời tái ký các Hợp đồng vay vốn và Bổ sung hạn mức vay vốn lưu động;
- Thông qua DATC để mua và xử lý khoản nợ phải trả tại NH TMCP Hà;ng hải Việt Nam (MSB);
- Triển khai và thực hiện đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017 – 2020;
- Thông qua và triển khai thực hiện bán tàu Mỹ An;
- Triển khai thực hiện Dự án xây dựng trụ sở Công ty.

Về việc ban hành Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết và 11 Quyết định trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 46 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Đánh giá chung: Hội đồng quản trị đã triển khai hoạt động dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và

Đại hội đồng cổ đông bất thường đã thông qua. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền phù hợp với Điều lệ công ty cũng như các quy định của pháp luật, đồng thời đã giám sát, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trên cơ sở các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, trong năm 2018 Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp để hoàn thành và vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đưa ra đúng trình tự quy định, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Trong năm 2018, thị trường cước vận tải hàng khô quốc tế đã phục hồi hơn so với 2017, các chân hàng vận chuyển gạo nhập khẩu vào Indonesia, Philippines với quy mô lớn hơn mọi năm đã góp phần tăng doanh thu, cùng với công tác đàm phán tái cơ cấu thành công các khoản nợ vay với các Ngân hàng thương mại là MSB và Vietinbank đã giúp Công ty giải quyết được khó khăn về tài chính và góp phần hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

III. CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Việc lập báo cáo tài chính năm 2018

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Sau khi xem xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được kiểm toán, BKS thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên và vấn đề cần nhấn mạnh: tại thời điểm 31/12/2018, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là 152,2 tỷ đồng, lỗ lũy kế là: 248,1 tỷ đồng.

Công tác ghi sổ, nguyên tắc ghi nhận số liệu, hạch toán kế toán được thực hiện nhất quán, các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý tài chính.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đã đạt được, cụ thể:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2018 | | | Thực hiện 2017 | So sánh cùng kỳ (%) |
|-----|----------------------------|---------|----------------|----------------|---------------|-------------------|---------------------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | Tỉ lệ % | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 = 5/4 | 7 | 8 = 5/7 |
| 1 | Sản lượng hàng vận chuyển | Tấn | 1.512.000 | 1.603.802 | 106,07 | 1.572.815 | 101,97 |
| 2 | Sản lượng luân chuyển | Tkm | 936.843 | 3.629.492 | 387,42 | | |
| 3 | Tổng doanh thu | Triệu đ | 736.960 | 848.657 | 115,16 | 588.104 | 144,3 |
| 3.1 | <i>Doanh thu thuần</i> | Triệu đ | <i>506.295</i> | <i>765.280</i> | <i>151,15</i> | <i>558.845</i> | <i>136,94</i> |
| 3.2 | <i>Doanh thu tài chính</i> | Triệu đ | | <i>5.911</i> | | <i>3.237</i> | <i>182,61</i> |
| 3.3 | <i>Thu nhập khác</i> | Triệu đ | <i>230.656</i> | <i>77.465</i> | <i>33,58</i> | <i>26.022</i> | <i>297,69</i> |
| 4 | Tổng chi phí | Triệu đ | 586.196 | 815.430 | 139,11 | 663.988 | 122,81 |
| 4.1 | <i>Chi phí SXKD</i> | Triệu đ | <i>518.873</i> | <i>765.619</i> | <i>147,55</i> | <i>633.382</i> | <i>120,88</i> |
| 4.2 | <i>Chi phí tài chính</i> | Triệu đ | <i>29.243</i> | <i>38.267</i> | <i>130,86</i> | <i>30.393</i> | <i>125,91</i> |
| 4.3 | <i>Chi phí khác</i> | Triệu đ | <i>38.080</i> | <i>11.546</i> | <i>30,32</i> | <i>213</i> | <i>5420,66</i> |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đ | 27.390 | 33.224 | 121,30 | (75.884) | |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đ | 27.390 | 33.224 | 121,30 | (75.884) | |

Năm 2018, chỉ số giá cước tàu hàng khô quốc tế đã cải thiện đáng kể so với năm 2017, Công ty giành được các đơn hàng vận chuyển gạo xuất đi Indonesia và Philippines có giá cước cao, tàu Vinaship Ocean lùi thời hạn bán đến tháng 7/2018, tàu Mỹ An sang 01/2019 là nguyên nhân góp phần tăng doanh thu, giúp công ty đạt được các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2018, cụ thể:

- Sản lượng hàng vận chuyển đạt 1.603.802 tấn bằng 106,07 % so với kế hoạch đề ra và bằng 101,97 % so với cùng kỳ năm 2017.

- Tổng doanh thu đạt 115,16 % so với kế hoạch trong đó doanh thu thuần tăng 51,15 % so với kế hoạch, thu nhập khác bằng 33,58 % so với kế hoạch do trong năm Công ty điều chỉnh bán tàu Mỹ An sang năm 2019, chưa triển khai thực hiện thanh lý tàu Mỹ Vượng.

- Tổng chi phí tăng 39,11 % so với kế hoạch đề ra trong đó chi phí sản xuất kinh doanh tăng 47,55 % so với kế hoạch tương đương 246.746 triệu đồng và tăng 20,88 % so với cùng kỳ năm trước. Chi phí khác bằng 30,32 % so với kế hoạch do chuyển kế hoạch thanh lý tàu Mỹ An sang năm 2019.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty lãi 33,2 tỷ đồng bằng 121,3% so với kế hoạch.

3. Tình hình tài sản, nguồn vốn.

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2018 | 01/01/2018 | Cuối năm/ Đầu năm (%) |
|-------------------------------|----------------|----------------|-----------------------------|
| TỔNG TÀI SẢN | 710.313 | 873.290 | 81,34 |
| Tài sản Ngắn hạn | 137.277 | 150.724 | 91,08 |
| - Tiền và tương đương tiền | 27.652 | 25.000 | 110,61 |
| - Đầu tư tài chính ngắn hạn | 0 | 10.555 | 0 |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn | 48.868 | 52.004 | 93,97 |
| - Hàng tồn kho | 42.121 | 36.872 | 114,24 |
| - Tài sản ngắn hạn khác | 18.634 | 26.292 | 70,87 |
| Tài sản Dài hạn | 573.036 | 722.566 | 79,31 |
| - Tài sản cố định | 558.537 | 682.569 | 81,83 |
| - Bất động sản đầu tư | 0 | 0 | 0 |
| - Tài sản dở dang dài hạn | 589 | 91 | 647,25 |
| - Đầu tư tài chính dài hạn | 4.307 | 4.417 | 97,51 |
| - Tài sản dài hạn khác | 9.603 | 35.488 | 27,06 |
| TỔNG NGUỒN VỐN | 710.314 | 873.290 | 81,34 |
| Nợ phải trả | 675.517 | 871.718 | 77,49 |
| - Nợ ngắn hạn | 289.499 | 380.860 | 76,01 |
| - Nợ dài hạn | 386.017 | 490.858 | 78,64 |
| Vốn chủ sở hữu | 34.796 | 1.572 | 2213,49 |
| Vốn đầu tư của CSH | 200.000 | 200.000 | |
| Quỹ đầu tư phát triển | 82.933 | 82.933 | |

• Về cơ cấu tài sản

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 31/12/2017 | 31/12/ 2018 |
|------------------------------------|-------------|------------|-------------|
| Tài sản ngắn hạn/Tổng cộng tài sản | % | 17,26 | 19,33 |
| Tài sản dài hạn/Tổng cộng tài sản | % | 82,74 | 80,67 |
| Tài sản cố định/Tổng cộng tài sản | % | 78,63 | 78,16 |

- Tại thời điểm 31/12/2018, tài sản ngắn hạn chiếm 19,33% tổng tài sản (năm 2017 là: 17,26%), trong đó, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 35,6% tài sản ngắn hạn (năm 2017 là 34,5%), tài sản ngắn hạn khác chiếm 13,57% (năm 2017 là 17,44%), hàng tồn kho chiếm 30,68% (năm 2017 là 24,4%) tăng 5,25 tỷ đồng so với năm 2017 do trong năm 2018, Công ty mở rộng thêm hoạt động dịch vụ ký các Hợp đồng với các công ty con trong ngành thép của Tập đoàn Hòa Phát thực hiện vận chuyển hàng cont và hàng rời nên tại thời điểm 31/12/2018 phát sinh tăng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang 1.910 triệu đồng;

- Chi số Nợ phải thu của khách hàng/Tài sản ngắn hạn chiếm 23,08 % (năm 2017 là: 20,43 %) cho thấy Công ty kiểm soát được công tác thu hồi nợ;

- Tài sản cố định chiếm 78,16 % tổng cộng tài sản (năm 2017 là: 78,63%), trong năm Công ty thực hiện mua thêm phương tiện vận tải (xe nâng), mua cont làm chỗ lưu trữ cho công nhân với tổng số tiền: 1.271 triệu đồng. Ngoài ra, tháng 7/2018 Công ty thực hiện bán tàu Vinaship Ocean. Tài sản dài hạn khác - chi phí trả trước dài hạn (chi phí sửa chữa lớn TSCĐ) chiếm 1,68% tài sản dài hạn (năm 2017 là: 4,91%) giảm 25.885 triệu đồng.

• Về cơ cấu nguồn vốn

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 31/12/2017 | 31/12/2018 |
|------------------------------------|-------------|------------|------------|
| Nợ phải trả/Tổng cộng nguồn vốn | % | 99,82 | 95,1 |
| Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | Lần | 554,5 | 19,4 |
| Vốn chủ sở hữu/Tổng cộng nguồn vốn | % | 0,118 | 4,9 |

Tại thời điểm 31/12/2018, hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 19,4 lần thấp hơn nhiều so với năm 2017, tuy nhiên chỉ tiêu này vẫn cho thấy cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp vẫn ở mức rủi ro cao.

Nợ phải trả chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn (95,1%), trong đó nợ ngắn hạn chiếm 40,76 % trong Tổng cộng nguồn vốn (năm 2017 là: 43,61%) trong đó, nợ phải trả người bán 73.891 triệu đồng (chiếm 25,52% nợ ngắn hạn); vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 137.682 triệu đồng (chiếm 47,56 % nợ ngắn hạn).

Vốn chủ sở hữu của Công ty là: 34.796 triệu đồng, bằng 4,9% tổng cộng nguồn vốn (năm 2017 là 0,18%), trong năm công ty đã hoạt động có lãi. Tuy nhiên, số lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2018 là: 248.136 triệu đồng.

4. Một số chỉ số tài chính cơ bản

| Chỉ số tài chính | 31/12/ 2018 | 31/12/ 2017 | Ý nghĩa các chỉ tiêu |
|---|----------------|----------------|---|
| Khả năng thanh toán hiện thời (lần) - TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 0,47 | 0,39 | Hệ số này phản ánh khả năng chuyển đổi tài sản ngắn hạn thành tiền. Công ty tiếp tục gặp khó khăn về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn |
| Khả năng thanh toán nhanh (lần) - (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 0,33 | 0,29 | Công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ bằng tài sản ngắn hạn có thể chuyển thành tiền một cách nhanh nhất |
| Khả năng thanh toán tổng quát (lần) - Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả | 1,05 | 1,00 | Hệ số này là 1,05 cho thấy công ty đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, khả năng thanh toán hiện thời và khả năng thanh toán nhanh đều thấp cho thấy Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc thanh toán nợ phải trả. |
| Tỷ trọng nợ phải thu chiếm trong tổng tài sản (%) | 6,85 | 5,95 | Chỉ tiêu này cho biết cứ 100 đồng tài sản của công ty thì có 6,88 đồng nợ phải thu. Công ty duy trì tốt công tác thu hồi nợ mặc dù vẫn còn một số khoản nợ khó đòi. |
| Hệ số nợ (lần) - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | 0,951 | 0,99 | Chỉ tiêu này cho thấy cứ 100 đồng vốn thì có 95,1 đồng nợ. Mặc dù có chút cải thiện nhưng cho thấy Công ty vẫn mất khả năng tự chủ về tài chính |
| Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần) | 19,41 | 554,40 | Nợ phải trả gấp 19,41 lần vốn chủ sở hữu, vượt mức an toàn tài chính |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) (%) | 4,34% | - | Cứ 100 đồng doanh thu thuần mang về 4,34 đồng lợi nhuận |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) (%) | 4,2% | - | Cứ 100 đồng tài sản bình quân đầu tư vào kinh doanh mang về 4,2 đồng lợi nhuận |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (%) | 182,71 % | - | |

Nhận xét:

- Các chỉ số tài chính tại thời điểm 31/12/2018 đã có những thay đổi tích cực so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên Công ty vẫn còn phải đối mặt với

những khó khăn như Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu vẫn vượt mức an toàn, khả năng thanh toán nợ hiện thời chỉ đạt 0,47%.

- Trong năm 2018, 03 chỉ số ROA là 4,2%, ROS là 4,34%, ROE là 182,71% cho thấy Công ty đã hoạt động có lợi nhuận, lỗ lũy kế giảm 33.224 triệu đồng. Tuy nhiên, như đã nói ở trên cơ cấu nguồn vốn của Công ty chủ yếu là nợ phải trả.

IV. Đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát

- Tăng cường công tác đối chiếu thu hồi nợ, đối với các khoản nợ đang có chênh lệch số liệu với khách hàng đề nghị Công ty thực hiện rà soát.

- Tăng cường công tác kiểm soát hàng tồn kho (nguyên nhiên, vật liệu) tránh để tồn đọng vốn lớn.

V. Kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2019 của Ban Kiểm soát

- Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 để xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình thực hiện theo các quy định hiện hành;

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, đóng góp ý kiến và hỗ trợ kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

- Giám sát việc chấp hành điều lệ của công ty, pháp luật của Nhà nước. Giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên các năm và cả nhiệm kỳ; Nghị quyết, quyết định, quy chế của Hội đồng quản trị công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2019;

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Điều hành tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên.

- Tăng cường công tác phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty để thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Các thành viên Ban Kiểm soát căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định và thống nhất phân công trong Ban Kiểm soát để thực hiện công việc nêu trên có hiệu quả cao nhất.

Trên đây là báo cáo của BKS năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rất mong nhận được sự góp ý của các Quý vị cổ đông để Ban Kiểm soát thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của mình trong thời gian tới.

Trân trọng báo cáo đại hội!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lã Thị Liên Hương

Nơi nhận:

- Thành viên Hội đồng quản trị Cty;
- Ban điều hành Cty (p/h);
- Thành viên Ban Kiểm soát (th/hiện);
- Lưu VT, VP Ban KS.

Số: 240/BCTL-HĐQT

Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

CHI THÙ LAO HĐQT & BKS VÀ KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINASHIP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ Phần vận tải biển Vinaship;

Hội đồng quản trị xin được báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau :

1. Mức chi trả thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018:

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau :

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/ tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/ tháng
- Ủy viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/ tháng
- Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên BKS và thư ký HĐQT : 1.000.000 đồng/người/tháng

2. Kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019:

Vì điều kiện sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đề xuất giữ nguyên mức thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 như năm 2018; cụ thể như sau :

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/ tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/ tháng
- Ủy viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/ tháng
- Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên BKS : 1.000.000 đồng/người/tháng
- Người phụ trách quản trị công ty/thư ký : 1.000.000 đồng /tháng

3- Kế hoạch đơn giá tiền lương của công ty năm 2019

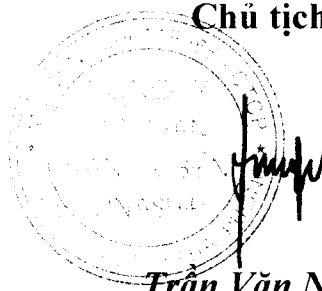
Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 toàn công ty là **78.224.800.000đ**;
trong đó:

- Quỹ lương của người lao động : 75.979.000.000đ
- Quỹ tiền lương của người quản lý : 2.245.800.000đ

Kính trình Đại hội xem xét quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Văn Nghi

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- Lưu VP-HĐQT

Số: *SM*/TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày *19* tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Báo cáo tài chính năm 2018, lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINASHIP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
- Căn cứ các cam kết của Việt Nam với các tổ chức quốc tế và các quy định pháp luật của Việt nam.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ Phần vận tải biển Vinaship;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

I/- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (có kèm theo bản phô tô báo cáo tài chính)

Các chỉ tiêu chính như sau :

- + Sản lượng : 1.603.802 tấn, đạt 106,07% KH
- + Tổng doanh thu : 848.657.000.000 đồng đạt 138,31 % KH
- + Lợi nhuận trước thuế : 33.224.000.000 đồng đạt 121,30% KH


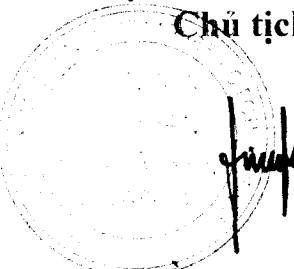
II/- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 :

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 02 công ty kiểm toán đủ điều kiện dưới đây và ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn 01 trong 02 công ty kiểm toán này thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

1. Công ty TNHH Delloite Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Kính trình Đại hội xem xét quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Trần Văn Nghi

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- Lưu VP-HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua các chỉ tiêu sau:

I/- BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BÁO CÁO HĐQT, BKS, BGD NĂM 2018

II/- BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

III/- BIỂU QUYẾT THÔNG QUA KẾT QUẢ SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018;
Cụ thể như sau:

- + Sản lượng : 1.603.802 tấn, đạt 106,07% KH
- + Tổng doanh thu : 848.657.000.000 đồng đạt 138,31 % KH
- + Lợi nhuận trước thuế : 33.224.000.000 đồng đạt 121,30% KH

IV/- BIỂU QUYẾT THÔNG QUA KẾ HOẠCH NĂM 2019; Cụ thể như sau:

1/- Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:

- + Tổng doanh thu : 697.000.000.000 đồng; trong đó
- Doanh thu vận tải biển : 538.500.000.000 đồng
- Doanh thu dịch vụ : 131.600.000.000 đồng
- Thu nhập khác : 26.900.000.000 đồng (*Dự kiến từ nguồn bán tàu và tái cơ cấu*)
- + Lợi nhuận trước thuế : 28.000.000.000 đồng

2/- Kế hoạch đầu tư, thanh lý tàu và thời gian dự kiến thực hiện:

+ Bán thanh lý tàu Mỹ Vượng, trọng tải 14.339 DWT trong khoảng thời gian từ Quý IV/2019 đến Quý I/2020 (nếu tái cơ cấu tài chính thành công).

+ Bán 02 xe nâng vỏ container

+ Mua một xe ô tô 16 chỗ và một xe ô tô 5 chỗ phục vụ CBCNV

+ Mua 02 xe nâng phục vụ hoạt động bốc xếp container tại các cảng mà Công ty ký hợp đồng dịch vụ bốc xếp

+ Mua một xe ô tô 16 chỗ và một xe ô tô 5 chỗ phục vụ cán bộ công nhân viên, mua 02 xe nâng phục vụ dịch vụ xếp dỡ.

+ Đầu tư phần mềm quản lý vật tư kỹ thuật, tổ chức lao động tiền lương.

+ Dự án di dời và xây dựng trụ sở mới: Trong năm 2019, sau khi được thành phố giao đất Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để xây dựng trụ sở làm việc tại Khu TM8 khu vực Hồ Sen Cầu Rào 2, Hải Phòng. Dự kiến, tổng chi phí của dự án là 45 tỷ đồng.

3- Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019.

| | |
|---|------------------------------|
| + Chủ tịch HĐQT | : 3.000.000 đồng/tháng |
| + Phó chủ tịch HĐQT | : 2.000.000 đồng/tháng |
| + Ủy viên HĐQT | : 2.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng ban kiểm soát | : 2.000.000 đồng/tháng |
| + Ủy viên BKS | : 1.000.000 đồng/người/tháng |
| + Người phụ trách quản trị công ty/thư ký | : 1.000.000đồng /tháng |

4- Kế hoạch lao động tiền lương, quỹ tiền lương năm 2019 như sau:

Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 toàn công ty là **78.224.800.000đ**;

trong đó:

| | |
|------------------------------------|-------------------|
| - Quỹ lương của người lao động | : 75.979.000.000đ |
| - Quỹ tiền lương của người quản lý | : 2.245.800.000đ |

V/- KẾ HOẠCH TÁI CƠ CẤU NỢ DOANH NGHIỆP

1. Tái cơ cấu tài chính:

Biểu quyết thông qua việc tiếp tục thực hiện kế hoạch tái cơ cấu nợ gắn với xử lý nợ tại các tổ chức tín dụng thông qua Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) và các hình thức khác theo qui định của pháp luật. Ủy quyền HĐQT xây dựng phương án thực hiện, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện trước ĐHĐCĐ. Kế hoạch cụ thể như sau:

+ Thông qua công ty mua bán nợ, đàm phán mua nợ của các tổ chức tín dụng với tỷ lệ hợp lý theo tính chất từng khoản nợ theo Nghị Quyết số 107/NQ-CP ngày 10/10/2017 của Chính Phủ.

+ Khoản nợ tại VDB:

Tiếp tục đề nghị VDB đồng ý cơ cấu lại trả nợ cho các dự án tàu đóng mới khi hết thời gian khoan nợ, bắt đầu trả nợ từ 1/7/2019 như sau:

Trả nợ cho VDB theo dòng tiền của từng dự án. Ưu tiên trả nợ gốc trước, lãi vay trả sau, không tính lãi phạt chậm trả.

2. Tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp

Biểu quyết thống nhất thông qua việc uỷ quyền cho hội đồng quản trị Công ty tiếp tục xây dựng và quyết định thực hiện kế hoạch tái cơ cấu doanh nghiệp; trong đó:

1. Thống nhất giải thể Xí nghiệp Dịch vụ vận tải và sáp nhập vào Xí nghiệp Xếp dỡ vận tải và dịch vụ. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty nghiên cứu và quyết định chuyển đổi Xí nghiệp Xếp dỡ vận tải và dịch vụ thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nếu xét thấy đủ điều kiện thuận lợi.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty nghiên cứu và quyết định chuyển đổi Ban quản lý và khai thác bãi container thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nếu xét thấy đủ điều kiện thuận lợi

3. Sáp nhập Chi nhánh công ty tại Đà Nẵng vào Phòng Hành chính tổng hợp và giao cho Phòng Hành chính tổng hợp quản lý.

VI/- Biểu quyết thống nhất ủy quyền cho hội đồng quản trị công ty lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt nam hoặc Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 .

VII/- Biểu quyết thông qua việc giao cho HĐQT Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship quyết định và thực hiện các nội dung kế hoạch năm 2019 theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty